

QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 38-NQ/TW CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TỔ CHỨC ĐẢNG NGOÀI NƯỚC

ĐỖ PHƯƠNG ĐÔNG*

Nghị quyết số 38-NQ/TW ngày 16-5-1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IV) về tổ chức Đảng ngoài nước (Nghị quyết 38) đã phát huy hiệu quả trong suốt gần 30 năm qua, có tác dụng quan trọng trong việc chỉ đạo thực hiện công tác đảng và đảng viên ở ngoài nước theo yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn lịch sử đặt ra, thể hiện được vị trí của tổ chức đảng và đảng viên ở ngoài nước, đồng thời là một bộ phận cấu thành của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cho đến nay, Nghị quyết số 38 vẫn còn giá trị thực tiễn trên nhiều lĩnh vực, song cũng bộc lộ một số vấn đề cần phải bổ sung, đổi mới một số nội dung cho phù hợp với thời kỳ mới, thời kỳ mở cửa và hội nhập quốc tế. Việc tổng kết Nghị quyết 38 là điều rất cần thiết, với mục đích đánh giá được những ưu điểm, hạn chế, tìm ra giải pháp hiệu quả nhất để kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và xây dựng một số chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác đảng ngoài nước, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

Qua báo cáo tổng kết của các tổ chức đảng ngoài nước và các đoàn khảo sát của Trung ương, công tác đảng ngoài nước có những đặc tính cơ bản sau:

Thứ nhất, là cơ quan trực thuộc Ban Bí thư¹, được giao biên chế ổn định hằng năm, nhưng do đặc thù công tác², nên số lượng đảng viên trong Đảng bộ luôn có sự biến động. Cán bộ, công chức của cơ quan công tác trải dài trên nhiều địa bàn các nước khác nhau, với

khối lượng công việc nhiều nhưng phải thực hiện trong khoảng thời gian ngắn.

Thứ hai, cùng một lúc, Đảng uỷ ngoài nước vừa là đại diện cấp uỷ thực hiện nhiệm vụ của cấp uỷ đối với đảng viên ra nước ngoài vừa làm chức năng tham mưu với Trung ương hoặc phối hợp với các cơ quan tham mưu ở Trung ương trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đảng, đảng viên ở ngoài nước.

Thứ ba, Đảng uỷ ngoài nước trực tiếp báo cáo, đề xuất ý kiến việc thẩm định nhân sự

* Ban Tổ chức Trung ương

diện Trung ương quản lý có thời gian sinh hoạt đảng tại các tổ chức đảng ở ngoài nước và phối hợp với các ban đảng Trung ương; các cấp uỷ địa phương, đảng uỷ trực thuộc Trung ương trong quá trình quản lý đảng viên công tác, học tập, lao động ở nước ngoài...

Thứ tư, cùng với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý đảng viên, Đảng uỷ ngoài nước cũng có trách nhiệm lãnh đạo công tác quần chúng ở ngoài nước và nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp lớn của Đảng về công tác vận động quần chúng ở nước ngoài.

Đến nay, tổ chức đảng ở ngoài nước cơ bản có chung hai loại hình tổ chức đảng (cơ quan đại diện và ngoài cơ quan đại diện)³, và gần đây có thêm tổ chức đảng ở ngoài nước trực thuộc cấp uỷ đảng trong nước, nhưng chưa có quy định cụ thể về những nội dung phối hợp giữa các loại hình tổ chức đảng nêu trên.

Cán bộ làm công tác đảng ngoài nước phần lớn là kiêm nhiệm từ một số nước đặc thù có đông số lượng đảng viên, người Việt Nam lao động, học tập và công tác thì được bố trí cán bộ chuyên trách công tác đảng.

Trong tiến trình hội nhập⁴, chúng ta phải thực hiện đầy đủ các quy ước quốc tế. Mỗi đảng viên cùng lúc phải thực hiện đầy đủ các quy định của nước nhà yêu cầu khi ra nước ngoài đồng thời phải thực hiện theo luật pháp của nước sở tại; quy định của giới chủ và luật pháp quốc tế, dẫn đến việc tuyên truyền, thông báo kịp thời chủ trương, nghị quyết của Đảng gặp nhiều khó khăn.

1. Công tác đảng ngoài nước (1981-2010)

Từ năm 1981 đến nay, quán triệt Nghị quyết 38, các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, các cấp uỷ địa phương đã thực hiện nghiêm túc các nội dung “xây dựng các Đảng bộ ngoài nước thật vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, có đủ sức bảo đảm thực hiện các mặt công tác của tổ chức đảng; giám sát cán bộ, đảng viên và quần chúng trong việc thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại và các công tác khác của Đảng và Nhà nước, bảo vệ danh dự quốc gia, bảo vệ lợi ích dân tộc và làm tốt nghĩa vụ quốc tế; nâng cao không ngừng chất lượng đào tạo cán bộ, công nhân; đảm bảo và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng; rèn luyện đảng viên, cán bộ, xây dựng Đảng trong sạch và vững mạnh, cảnh giác chống lại âm mưu phá hoại của địch”, đã đạt kết quả tốt, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại trên các lĩnh vực:

Một là, các tổ chức đảng thực sự là hạt nhân chính trị, đã phối hợp với lãnh đạo cơ quan đại diện lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra, đảm bảo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức được duy trì với chất lượng, hiệu quả cao. Phát triển đảng viên trong quần chúng ở nước ngoài cũng luôn được chú trọng, đặc biệt là công tác đào tạo.

Hai là, cầu nối giữa đảng với quần chúng, với kiều bào xa Tổ quốc, giúp đồng bào hiểu rõ về chủ trương, đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên tất cả các lĩnh vực: văn hoá, kinh tế, ngoại giao và chính trị, góp phần

nâng cao vị thế nước Việt Nam trên diễn đàn quốc tế.

Ba là, cùng với sứ quán, tổ chức đảng và đảng viên ở ngoài nước là chỗ dựa tin cậy của Đảng, của đất nước trong việc đấu tranh chống lại sự xuyên tạc, kích động với những luận điệu sai trái, thù địch của các thế lực phản động.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác đảng ngoài nước cũng còn bộc lộ một số hạn chế cần sớm khắc phục trong thời gian tới.

Đối với cấp uỷ:

Một là, nhiều cấp uỷ đảng ở ngoài nước nhận thức chưa đầy đủ về công tác đảng ngoài nước, nhất là những năm gần đây, trong việc giao nhiệm vụ cho đảng viên khi ra nước ngoài học tập, công tác. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn mang tính hình thức, chưa gắn với nhiệm vụ chính trị của từng đảng viên khi ra nước ngoài công tác, học tập, lao động.

Hai là, do số cán bộ làm chuyên trách công tác đảng đa phần là kiêm nhiệm, quản lý địa bàn rộng, nên việc hướng dẫn chuyên đảng, sinh hoạt đảng và phổ biến chủ trương, nghị quyết của đảng đến từng đảng viên còn chậm, lúng túng tạo ra tâm lý không tốt cho đảng viên trong việc chuyển sinh hoạt và sinh hoạt đảng.

Ba là, một số cấp uỷ trực thuộc Trung ương (bao gồm địa phương và một số cơ quan Trung ương) khi có đảng viên ra nước ngoài học tập, công tác nhưng vẫn cho phép sinh hoạt đảng trong nước do đặc thù của ngành, của tổ chức (một số đảng bộ thuộc Đảng uỷ Khối doanh nghiệp Trung ương...) dẫn đến

việc quản lý, theo dõi đảng viên trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn.

Đối với đảng viên:

Thứ nhất, với những nhiệm vụ khác nhau khi ra nước ngoài (học tập, lao động), nên khi gặp khó khăn, trở ngại trong sinh hoạt đảng (bao gồm cả khách quan, chủ quan) sẽ tạo cho đảng viên tâm lý ngại sinh hoạt đảng hoặc chưa quan tâm đúng mức đến nghĩa vụ, trách nhiệm của người đảng viên.

Thứ hai, cán bộ chuyên trách công tác đảng cũng còn bộc lộ một số hạn chế về chuyên môn, đặc biệt là nghiệp vụ lễ tân, ngoại ngữ, dẫn đến việc giao tiếp đối ngoại còn gặp nhiều khó khăn.

Các đảng bộ ở ngoài nước “là những đảng bộ trực thuộc Trung ương Đảng”, là một bộ phận cấu thành của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để đáp ứng tốt và kịp thời công việc, tổ chức bộ máy của cơ quan Đảng ngoài nước *theo nhiệm kỳ cấp uỷ* được Ban Bí thư chỉ định, gồm một số cán bộ chuyên trách và một số cán bộ thuộc các cơ quan liên quan làm công tác kiêm nhiệm, phối hợp. Cụ thể là:

Đối với cán bộ chuyên trách hưởng mọi chế độ, chính sách như cán bộ, đảng viên cơ quan đảng, đoàn thể.

Cán bộ lãnh đạo của Ban cán sự Đảng thường được giữ nguyên các chế độ, chính sách ở các cơ quan cũ trước khi được điều động về Ban.

Từ tháng 10-2004 đến nay, khi thực hiện chế độ tiền lương mới, Ban Bí thư (khoá IX) chính thức ban hành chế độ tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ

quan Đảng, đoàn thể⁵, trong đó có chế độ tiền lương, phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ Ban cán sự Đảng ngoài nước.

Chính sách, chế độ đối với cán bộ, đảng viên Ban cán sự Đảng ngoài nước trước đây được áp dụng chung trong chính sách, chế độ của cán bộ, công chức cơ quan Đảng, đoàn thể, và chưa tính đến điều kiện, đặc điểm của tổ chức bộ máy Ban cán sự Đảng ngoài nước, dẫn đến cùng một vị trí, chức vụ lãnh đạo nhưng lại hưởng lương, chính sách khác nhau⁶; Cán bộ làm chuyên trách công tác đảng có cùng trình độ với cán bộ của sứ quán nhưng chế độ phụ cấp lại thấp hơn; Chế độ, chính sách theo lương⁷ nhằm động viên khuyến khích cán bộ, đảng viên cũng không được thực hiện hoặc thực hiện chưa kịp thời.

Trong các nguyên nhân *khách quan* cần kể đến là cán bộ, đảng viên hoạt động xa Tổ quốc, mỗi nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau, mục tiêu khi ra nước ngoài của cán bộ, đảng viên và quần chúng cũng rất khác nhau.

Nghị quyết 38-NQ/TW được xây dựng trong giai đoạn thế giới có nhiều sự biến đổi, đặc biệt là hệ thống xã hội chủ nghĩa, nhất là từ năm 1991 đến nay.

Về *chủ quan*, điểm nổi bật là nước ta vẫn thuộc nhóm các nước chậm phát triển, với GDP bình quân đầu người thấp, là nguyên nhân chính dẫn đến phần lớn người lao động nói chung, đảng viên nói riêng khi ra nước ngoài lao động thường dành phần lớn thời gian cho lao động, học tập và ít dành thời gian sinh hoạt đảng.

2. Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc và một số giải pháp xây dựng tổ chức đảng ở ngoài nước

Nhằm mục đích xây dựng tổ chức đảng ngoài nước (với phần lớn là tổ chức cơ sở đảng) thực sự trong sạch, vững mạnh như Nghị quyết Trung ương 6 (khoá X) “về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên” đã đề ra, và phù hợp với chủ trương đối ngoại của Đảng, đồng thời cần phải tính đến đặc điểm riêng có của tổ chức đảng ngoài nước và của từng nước có quan hệ ngoại giao.

Mục tiêu cần đạt tới là xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ ngoài nước đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp uỷ, đặc biệt là người đứng đầu có năng lực, trình độ giải quyết những công việc theo yêu cầu khách quan đòi hỏi, đồng thời có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức kỷ luật tốt, dám đảm đương, xử lý thành công với những tình huống phức tạp đặt ra⁸.

Về nguyên tắc:

Thứ nhất, tổ chức đảng ngoài nước là một bộ phận của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của từng cấp uỷ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Thứ hai, xây dựng chính sách, chế độ đối với cán bộ làm công tác đảng ngoài nước phải đồng thời gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, và nâng cao năng lực cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, kiện toàn tổ chức bộ máy phải phù hợp với xu thế chung, tạo sự ổn định, phát

triển trong toàn hệ thống chính trị và đào tạo được đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ mới.

Cùng với quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc nhằm thực hiện thành công chính sách đối ngoại của Đảng ta trong thời kỳ mới, tổ chức đảng ngoài nước cần nghiên cứu thực hiện đồng bộ một số nhóm giải pháp: tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng và chính sách cán bộ, có như vậy tổ chức đảng ngoài nước mới có thể hoạt động được tốt hơn đáp ứng được yêu cầu chung của toàn Đảng, phù hợp với xu thế toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.

Đối với cơ quan Đảng uỷ ngoài nước, thực hiện nguyên tắc: “các đảng bộ ở ngoài nước là những đảng bộ trực thuộc Trung ương Đảng”. Để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thời kỳ mới, đồng thời thực hiện đúng, kịp thời về chủ trương đối ngoại của Đảng mô hình tổ chức “Đảng uỷ ngoài nước” có thể thực hiện theo một trong các phương án: Đảng uỷ ngoài nước trực thuộc Trung ương và do Ban Bí thư trực tiếp chỉ đạo; Đảng uỷ ngoài nước là một bộ phận thuộc Đảng uỷ Bộ Ngoại giao và do một đồng chí Thứ trưởng trực tiếp là Bí thư Đảng uỷ ngoài nước; Hoặc nên chăng, là cơ quan tham mưu của Đảng về công tác đảng, đảng viên và quần chúng ở nước ngoài, Đảng uỷ ngoài nước là một bộ phận của Đảng uỷ Ban Đối ngoại hoặc Đảng uỷ Ban Tổ chức Trung ương.

Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở ngoài nước, mô hình tổ chức đảng phổ biến nên là: cơ quan đại diện và ngoài cơ quan đại diện.

Trường hợp đặc biệt, có tổ chức đảng hoạt động độc lập chịu sự lãnh đạo của cấp uỷ trong nước, nhưng cần phải xây dựng được quy chế phối hợp rõ ràng và bí thư cơ quan đại diện nên là Đại sứ kiêm nhiệm, vì Đại sứ là người đại diện cao nhất của ta ở nước sở tại (đặc mệnh toàn quyền). Việc kiêm nhiệm làm thuận lợi hơn cho các công tác chung của cơ quan đại diện. Đối với các nước có đông số lượng đảng viên, người Việt Nam lao động, học tập và công tác thì tùy theo mức độ, đặc thù để bố trí cán bộ chuyên trách nhưng không nhất thiết giữ vị trí bí thư.

Về đào tạo, bồi dưỡng và công tác cán bộ, cần tuyển chọn cán bộ, đảng viên ưu tú ở nhiều độ tuổi khác nhau trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể (từ Trung ương đến địa phương) và học sinh, sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi của các trường đại học trong nước, ngoài nước, chú trọng đến cán bộ, đảng viên, sinh viên đang công tác, học tập thuộc khối đối ngoại để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho công tác đảng ngoài nước, đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ mới.

Về chế độ, chính sách đối với cán bộ, theo tinh thần “nghiên cứu chế độ, chính sách đối với cán bộ cấp uỷ, cán bộ chuyên trách của Đảng uỷ ngoài nước, theo hướng ổn định, lâu dài, phù hợp với tính chất đặc thù của Đảng uỷ ngoài nước, trình Ban Bí thư xem xét, quyết định”⁹, việc xây dựng chế độ, chính sách đối với cán bộ cơ quan Đảng uỷ ngoài nước, các đảng bộ, chi bộ cơ sở ngoài nước (bao gồm chuyên trách, kiêm nhiệm) cần được thực hiện một cách tổng thể, bao gồm:

Chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức ở Đảng uỷ ngoài nước phải nằm trong tổng thể của chính sách tiền lương cơ quan đảng, mặt trận và các đoàn thể *có tính đến đặc thù công tác đảng ngoài nước*.

Xây dựng chính sách tiền lương phải được gắn liền với cải cách hành chính sắp xếp tổ chức bộ máy, làm rõ chức năng, nhiệm vụ và chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ làm công tác đảng chuyên trách.

Cùng với việc xây dựng chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách công tác đảng ở ngoài nước cần có thêm chính sách, chế độ của cán bộ kiêm nhiệm nói chung và cấp uỷ viên ở ngoài nước nói riêng, vì đây cũng là một công việc cần nhiều thời gian và sức lực.

Tổ chức đảng ngoài nước là bộ phận cấu thành của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong sự phát triển chung của Đảng, của đất nước có sự đóng góp to lớn của tổ chức đảng ngoài nước. Để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở ngoài nước một cách chủ động, kịp thời, hiệu quả về chính sách đối ngoại phù hợp với xu thế mới, Ban Bí thư đã quyết định tổng kết Nghị quyết 38-NQ/TW¹⁰, đây là việc làm cần thiết, nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với các tổ chức, quần chúng ở nước ngoài để có những giải pháp tối ưu về mô hình và chính sách của tổ chức đảng ngoài nước trong tình hình mới.

1. Theo Nghị quyết số 38-NQ/TW ngày 16 - 5 - 1981 của Ban Bí thư (khoá IV).

2. Cán bộ, đảng viên thường được luân chuyển, điều động ở những nơi, nhưng địa điểm khác nhau, trong khoảng thời gian nhất định (thường là 3 năm cho một nhiệm kỳ).

3. Theo Quy định số 27-QĐ/TW và Quy định số 28-QĐ/TW ngày 8-12-2006 của Ban Bí thư, tổ chức đảng ngoài nước thường là đảng bộ cơ sở hoặc chi bộ bộ cơ sở

4. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện có khoảng 95.000 lưu học sinh Việt Nam đang học tập tại nước ngoài với nhiều hình thức (tự túc, ngân sách của Chính phủ và học bổng của các nước...); theo Cục Xuất nhập khẩu lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hiện có khoảng trên 300.000 người đang lao động tại các nước với các hình thức (liên doanh, liên kết; hợp tác kinh tế; xuất khẩu lao động...).

5. Quyết định số 128-QĐ/TW ngày 14-12-2004 của Ban Bí thư (khoá IX).

6. Có đồng chí là bộ trưởng, thứ trưởng cũng được cử giữ chức vụ Bí thư Ban cán sự Đảng.

7. Chế độ nâng lương sớm; chế độ phụ cấp trách nhiệm cấp uỷ... chưa được thực hiện.

8. Cán bộ ngoại giao nói chung, cán bộ làm công tác đối ngoại của Đảng nói riêng trong nhiều trường hợp cần có lập trường, bản lĩnh chính trị để giải quyết nhanh, kịp thời những nhiệm vụ đối ngoại đặt ra.

9. Điều 5, Quyết định số 85-QĐ/TW ngày 24-9-2007 của Bộ Chính trị (khoá X).

10. Ban Bí thư đã ban hành Quyết định số 228-QĐ/TW ngày 29-5-2009 Về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết.

